



CÔNG TY CỔ PHẦN KIỂM ĐỊNH VÀ THÍ NGHIỆM ĐIỆN MIỀN NAM

Địa chỉ: 48 Cửu Long, Phường 02, Quận Tân Bình, Thành Phố Hồ Chí Minh.

Điện thoại: 08.67776245 - 0932.369.799

Website: www.etsc.vn; Email: etsc.vn@gmail.com



ISO/IEC 17025:2017

Số/ No: 528/2025/KT-ETSC	PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM TRA CERTIFICATE OF TESTING	Ngày/ Date: 08/04/2025 Trang/ Page: 1/2
--------------------------	--	--

1. Khách hàng yêu cầu: Customer:	CÔNG TY TNHH EAGLE NICE VIỆT NAM
2. Địa chỉ kiểm tra: Place of testing:	Ấp Mới 2, Xã Mỹ Hạnh Nam, Huyện Đức Hòa, Tỉnh Long An.
3. Đối tượng kiểm tra: Type of testing:	Máy phát điện xoay chiều Electric Generator
4. Số lượng/ Vị trí lắp đặt: Quantity/Installation location:	01 Thiết bị/ 01 Equipment
5. Phương pháp kiểm tra: Method of testing:	ETSC/TN/QT-04; QCVN QTĐ-5: 2009/BCT; TCVN 6627-1:2014; TCVN 9729-12:2013; TCVN7447-6: 2011; 11 TCN-18-2006...
6. Thời gian thực hiện: Inspection Date:	05/04/2025
7. Thông số kỹ thuật: Specification:	Loại/ Type: TF4W402S4M00-TH Số chế tạo/ Serial no: BG700.45290-1 Năm sản xuất/ Date of manufacture: 02/2025 Nhà sản xuất/ Manufacture: LANZHOU Công suất định mức/ Rated power: 875 kVA Điện áp định mức/ Rated voltage: 3P – 400 V Dòng điện định mức/ Rated current: 1263 A Vòng quay/ Revolution: 1.500 rpm Tần số/ Frequence: 50 Hz Hệ số công suất/ Cos φ PF: 0,8
8. Phương tiện kiểm tra: Testing equipment	Kyoritsu 3125A, Camera ảnh nhiệt UNI-T UTi260B, Máy phân tích chất lượng điện năng MI2892
9. Điều kiện môi trường: Environmental conditions:	(32 ± 2) ° C ; (60 ± 5) % RH
10. Kết quả kiểm tra: Testing result:	Xem trang sau See next page
11. Tem kiểm tra: Testing stamp No:	308/25/ETSC
12. Kết luận Conclusion	Máy Phát Điện nêu trên đạt yêu cầu / Electric Generator Pass
13. Khuyến cáo thời hạn kiểm tra lần sau: Recommended next testing period:	04/2026

Người Thực Hiện
Executor

Trần Văn Minh

Trần Văn Minh



Nguyễn Quốc Hoàn



Ban hành lần 2

TN/QT-C/M01



Số/Ng: 528/2025/KT-ETSC	PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM TRA CERTIFICATE OF TESTING	Ngày/ Date: 08/04/2025 Trang/ Page: 2/2
-------------------------	--	--

Nội dung kết quả đo mục 10 trang 1

Content of measured results 10 page 1

10.1 Kiểm tra trực quan / Visual check: Không phát hiện bất thường/ Pass.

Đối tượng kiểm tra <i>Checking object</i>	Kết quả đo <i>Measurement results (MΩ)</i>	Đánh giá <i>Assess</i>
Nhãn mác/ Label	Rõ ràng/ Clearly	Đạt/ Pass
Kiểm tra lắp đặt/ Check installation	Chắc chắn/ Sure	Đạt/ Pass
Kiểm tra hiện trạng bên ngoài/ Check the equipments exterior	Bình thường/ Normal	Đạt/ Pass
Dây nối đất của máy phát điện / Earth conductor of the electric generator	/	/
Bề mặt cách điện/ Insulation surface	Bình thường/ Normal	Đạt/ Pass
Hệ thống cách âm/ Soundproofing system	Bình thường/ Normal	Đạt/ Pass
Hệ thống chống rung/ Anti-vibration system	Bình thường/ Normal	Đạt/ Pass
Hệ thống làm mát/ Cooling system	Bình thường/ Normal	Đạt/ Pass

10.2 Điện trở cách điện (R_{cd})/ Insulation Test (MΩ): Điện áp thử/ Voltage test: 500 VDC

Đối tượng đo <i>The object of measurement</i>	Mức tiêu chuẩn <i>Standard level (MΩ)</i>	Kết quả đo <i>Measurement results (MΩ)</i>			Đánh giá <i>Assess</i>
		15''	60''	K _{ht}	
Phase A - (B+C+N+V ₀)	≥ 1	663,5	935,7	1,41	Đạt/ Pass
Phase B - (C+A+N+V ₀)	≥ 1	645,4	910,2	1,41	Đạt/ Pass
Phase C - (B+A+N+V ₀)	≥ 1	623,1	940,6	1,51	Đạt/ Pass

10.3 Kiểm tra vận hành/ Operational test:

Stt No	Thời gian thử <i>Time test</i>	Tình trạng hoạt động <i>Operated situation</i>		Kết quả <i>Results</i>
		Điện áp <i>Voltage</i>	Tần số <i>Frequency</i>	
1	10 min	3P: 400 VAC	50,1 Hz	Máy phát điện vận hành bình thường <i>Generator operating normally</i>